

Số: /KH-SGDĐT

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

Căn cứ Thông tư số 21/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 22/2022/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương viên chức giáo vụ trong trường phổ thông dân

tộc nội trú; trường trung học phổ thông chuyên, trường dự bị đại học và trường dành cho người khuyết tật công lập;

Căn cứ Thông tư số 41/2025/TT-BYT ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương nhân viên thiết bị, thí nghiệm trong các trường trung học và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2024/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức tư vấn học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trường chuyên biệt công lập;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện;

Căn cứ Thông tư số 66/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành kế toán và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kế toán viên lên kế toán viên chính trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính được lựa chọn tiếp tục áp dụng;

Căn cứ Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 24/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 2189/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-SGDĐT ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc phân bổ số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ số lượng người làm việc hiện có và nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo như sau:

I. CĂN CỨ TUYỂN DỤNG; NGUYÊN TẮC TUYỂN DỤNG VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN DỤNG

1. Căn cứ tuyển dụng

Việc tuyển dụng viên chức phải căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nguyên tắc tuyển dụng

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.
- Bảo đảm tính cạnh tranh.
- Tuyển chọn đúng người đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm.
- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập.
- Ưu tiên người có tài năng, người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số.

3. Phương thức tuyển dụng

Kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được thực hiện thông qua phương thức xét tuyển.

II. SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC ĐƯỢC GIAO; SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CHƯA SỬ DỤNG; SỐ LƯỢNG NGƯỜI CẦN TUYỂN VÀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN Ở TỪNG

VỊ TRÍ VIỆC LÀM

1. Số lượng người làm việc được giao tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo năm 2025: 6.913 người (chính thức: 6.913, chờ tuyển dụng: 0).

2. Số người làm việc chưa sử dụng tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tính đến tháng 3 năm 2026: 6.410 người (chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm).

3. Số lượng người cần tuyển ở từng vị trí việc làm: 387 người. Trong đó:

a) Vị trí việc làm dùng chung cho tất cả thí sinh: 387 người. Cụ thể như sau:

- Vị trí việc làm Giáo viên trung học cơ sở hạng III: 44 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số: V.07.04.32);

- Vị trí việc làm Giáo viên trung học phổ thông hạng III: 270 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số: V.07.05.15);

- Vị trí việc làm Kế toán: 07 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Kế toán viên trung cấp, mã số: 06.032);

- Vị trí việc làm Thư viện: 11 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Thư viện viên hạng IV, mã số: V.10.02.07);

- Vị trí việc làm Văn thư: 19 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Văn thư viên trung cấp, mã số: 02.008);

- Vị trí việc làm Y tế: 19 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07);

- Vị trí việc làm Thiết bị, thí nghiệm: 10 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Nhân viên thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20);

- Vị trí việc làm Giáo vụ: 07 chỉ tiêu (tuyển dụng vào chức danh nghề nghiệp Viên chức giáo vụ, mã số: V.07.07.21).

b) Vị trí việc làm đối với người dân tộc thiểu số (*cơ cấu dân tộc cần tuyển gồm: dân tộc Khmer, dân tộc Hoa...*): 0 người.

4. Các vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng: 08 vị trí:

- Vị trí việc làm Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số: V.07.04.32;

- Vị trí việc làm Giáo viên trung học phổ thông hạng III: mã số: V.07.05.15;

- Vị trí việc làm Kế toán, mã số: 06.032;

- Vị trí việc làm Thư viện, mã số: V.10.02.07;

- Vị trí việc làm Văn thư, mã số: 02.008;

- Vị trí việc làm Y tế, mã số: V.08.03.07;
- Vị trí việc làm Thiết bị, thí nghiệm, mã số: V.07.07.20;
- Vị trí việc làm Giáo vụ, mã số: V.07.07.21.

Thí sinh đăng ký tối đa 02 nguyện vọng. Các vị trí việc làm thí sinh đăng ký 02 nguyện vọng phải có tiêu chuẩn, điều kiện giống nhau, cùng Hội đồng thi và chung đề thi.

5. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm:

a) Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;

Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

b) Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển viên chức ở từng vị trí việc làm

Cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT TUYỂN; ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VÀ XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN

1. Nội dung, hình thức xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2. Trong đó:

- Thí sinh phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển ở từng vị trí việc làm theo quy định tại khoản 5 Mục II Kế hoạch này.

- Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ ở từng vị trí việc làm cần tuyển được thực hiện theo Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch này. Thí sinh có một trong các văn bằng,

chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) thì được sử dụng thay thế. Cụ thể:

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

+ Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

+ Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác tại vùng dân tộc thiểu số; là người dân tộc thiểu số dự tuyển vào vị trí việc làm liên quan trực tiếp đến người dân tộc thiểu số hoặc vị trí việc làm công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

- Trường hợp thí sinh không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp thì Hội đồng tuyển dụng tổ chức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng. Nội dung, phương thức sát hạch để đánh giá năng lực ngoại ngữ Hội đồng tuyển dụng sẽ có thông báo cụ thể.

- Hội đồng tuyển dụng kiểm tra việc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo thông tin người dự tuyển kê khai tại Phiếu đăng ký dự tuyển. Sau khi trúng tuyển, người trúng tuyển nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Hình thức thi: Viết (bằng hình thức tự luận).

- Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

- Thời gian thi: 180 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

2. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

3. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP). Cụ thể như sau:

a) Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại gạch đầu dòng thứ 2 điểm a Mục này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định người trúng tuyển.

c) Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại điểm b Mục này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả thi, Hội đồng thi báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định tuyển dụng đối với người có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn chỉ tiêu tuyển dụng, cùng Hội đồng thi, cùng áp dụng hình thức thi hoặc viết (vòng 2) và chung đề thi. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại gạch đầu dòng thứ 1 điểm a Mục này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

d) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính theo địa chỉ: Phòng Tổ chức Cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ, số 39 đường 3/2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ; số điện thoại: 02923 731684 (ngoài bì thư ghi rõ: hồ sơ đăng ký tuyển dụng).

2. Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo.

V. TRÌNH TỰ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG; THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG; HOÀN THIỆN HỒ SƠ TUYỂN DỤNG; KÝ KẾT HỢP ĐỒNG LÀM VIỆC VÀ NHẬN VIỆC

1. Trình tự tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

2. Việc thông báo kết quả của kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

3. Việc hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng của kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo

dục và Đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

4. Việc ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc đối với người trúng tuyển của kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo được thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP).

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN VÀ THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG, BAN GIÁM SÁT KỲ TUYỂN DỤNG

1. Thời gian, địa điểm tổ chức xét tuyển

- Thời gian: trong quý I, quý II năm 2026.
- Địa điểm: Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Dự kiến thành viên tham gia Hội đồng tuyển dụng

Gồm 07 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng: bà Trần Thị Huyền, Quyền Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: ông Lê Truyền Thống, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Các Ủy viên Hội đồng:

+ Ông Trần Hiền Hòa, Trưởng phòng Giáo dục trung học và giáo dục nghề nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Bà Nguyễn Thị Phú Quý, Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Bà Trần Mạnh Thùy Trang, Trưởng phòng Giáo dục tiểu học, Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Ông Trần Quang Khang, Phó Trưởng phòng Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Ông Nguyễn Ngọc Đệ, chuyên viên Phòng Tổ chức Cán bộ, Ủy viên kiêm Thư ký.

3. Dự kiến thành viên tham gia Ban Giám sát: Gồm 05 thành viên:

- Trưởng ban: Bà Trần Thị Thu Hằng, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Phó Trưởng ban: mời đại diện lãnh đạo phòng thuộc Sở Nội vụ;

- Các thành viên:

+ Ông Nguyễn Phú Cường, Phó Chánh Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Bà Lê Kim Hiếu, Phó Trưởng phòng Giáo dục tiểu học;

+ Bà Đào Thị Mỹ Trang, chuyên viên Phòng Tổ chức Cán bộ, Ủy viên - kiêm Thư ký.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tổ chức Cán bộ

a) Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và ban hành thông báo tuyển dụng viên chức và đăng thông báo tuyển dụng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Tham mưu Giám đốc Sở quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát kỳ tuyển dụng và thành lập các bộ phận giúp việc của Hội đồng.

c) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Kế hoạch này và quy định của pháp luật.

2. Kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Công TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TCCB₍₀₁₎, NgĐ₍₀₄₎.

Q. GIÁM ĐỐC

Trần Thị Huyền